

Bản án số: 51/2021/HS-PT
Ngày 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Khang
Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trần Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Thị Th cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị Th; sinh năm: 1973; tại Phước Long, Bạc Liêu; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp MT, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn Đ (sinh năm 1948) và bà Võ Thị X (sinh năm 1950); Có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020 khởi tố ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

2. Lê Thị Bé N; sinh năm: 1988; tại Vĩnh Lợi, Bạc Liêu; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp MT, xã VH.A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành H (sinh năm 1957) và bà Lê Thị G (sinh năm 1959); có chồng Tạ Thành N1 (Sinh năm: 1977) và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

3. Lê Thanh Ng; sinh năm: 1970; tại Vĩnh Lợi, Bạc Liêu; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp MT, xã VH.A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1928); có chồng Huỳnh Văn U; (sinh năm 1972) và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 15/12/2020, qua tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện Phước Long kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Huỳnh Thị Th đang thực hiện hành vi bán lô đề cho nhiều người được thua bằng tiền tại nhà bà Cao Thị N3 (Áp MT, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu) nhằm thu lợi bất chính; tang vật thu giữ gồm: 01 (một) quyển tập loại tập học sinh bên trong có ghi các con số lô, số đề; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 đã qua sử dụng; 04 (bốn) cây viết mực các loại; 02 (hai) tờ giấy trắng loại giấy tập học sinh; 01 (một) cái bọc màu xanh và số tiền 2.591.000 đồng.

Quá trình điều tra, chứng minh được như sau: Hàng ngày, Huỳnh Thị Th sử dụng điện thoại di động nhận cuộc gọi và trực tiếp bán lô đề cho nhiều người dân sống xung quanh. Hình thức bán lô đề gồm số đầu, số đuôi, số lô 02 con, số đá 02 con và 03 con; tỷ lệ thắng, thua số đầu, số đuôi và lô 02 con là mua 01 trúng 80, số đá mua 01 trúng 600. Trong ngày 15/12/2020, Th ghi lô đề dựa vào kết quả của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu với tổng số tiền là 12.408.000đ. Riêng Lê Thanh Ng và Lê Thị Bé N cùng thống nhất, thỏa thuận mua lô đề của Huỳnh Thị Th với tổng số tiền là 7.210.000 đồng; trong đó: số đầu, đuôi: 4.660.000 đồng, số lô là 2.550.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Huỳnh Thị Th, Lê Thị Bé N, Lê Thanh Ng** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Th 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án có đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé N 09 (chín) tháng tù, Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thanh Ng 06 (sáu) tháng tù; Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngày 16/7/2021, các bị cáo Lê Thị Bé N và Lê Thanh Ng kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/7/2021 bị cáo Huỳnh Thị Th kháng cáo xin

được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp đúng về thể thức và thời hạn nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Ng có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo Th, Bé N và Ng; giảm cho mỗi bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th thừa nhận đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu để bán lô đề vào ngày 15/12/2020 với tổng số tiền ghi lô đề là 12.408.000đ. Các bị cáo N và Ng đã thống nhất, thỏa thuận mua lô đề của bị cáo Th với số tiền là 7.210.000đ.

Do đó cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Th, Lê Thanh Ng và Lê Thị Bé N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về nội dung đơn kháng cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi ghi lô đề là tệ nạn xã hội – đây cũng là nguyên nhân sâu xa làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bên cạnh đó, hành vi của bị cáo không những nguy hiểm cho xã hội, mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên những ai có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, nghĩa là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3.2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Ng là con liệt sĩ nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Th là người trực tiếp ghi lô đề và thắng thua bằng tiền với nhiều người (số tiền bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 12.408.000đ) nên mức án của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Ng và N là người mua lô đề của bị cáo Th với số tiền vừa qua mức khởi điểm của khung hình phạt; bên cạnh đó bị cáo Ng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn so với bị cáo Bé N nên mức án bị cáo Ng sẽ thấp hơn bị cáo N mới đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

[4] Từ những lập luận đã nêu, có căn cứ chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Do nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị Th, Lê Thanh Ng và Lê Thị Bé N xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Thị Th, Lê Thị Bé N và Lê Thanh Ng.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Th, Lê Thanh Ng, Lê Thị Bé N phạm tội “Đánh bạc”.

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Th 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án có đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé N 06 (Sáu) tháng tù, Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thanh Ng 03 (ba) tháng tù; Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Các bị cáo Huỳnh Thị Th; Lê Thanh Ng và Lê Thị Bé N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Phước Long (07 bản);
- VKSND huyện Phước Long (01 bản)
- CQĐT huyện Phước Long (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Phước Long (01 bản);
- Các bị cáo (03 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ